

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34 /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 09 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên (có Danh mục cụ thể kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở TT&TT);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT



Lê Thành Đô

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐIỆN BIÊN**  
(Kèm theo Quyết định số 34 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên)



**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

| TT | Tên thủ tục hành chính            | Thời hạn giải quyết  | Địa điểm thực hiện   | Phí, lệ phí (nếu có) | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung  | Cách thức thực hiện |             |   |
|----|-----------------------------------|--|--|----------------------|--|---------------------|-------------|---|
|    |                                   |  |  |                      |  | Trực tiếp           | Qua DV BCCI | Trực tuyến                                      |
| 1  | Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu | - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.<br>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường- Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện; hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã. | Không quy định       | - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai (Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ);<br>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực | x                   | x           | DVC TT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) |

|   |   |   |   |                       |  |   |   |  |
|---|---|---|---|-----------------------|--|---|---|--|
|   |   | <p>kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>  |   |                       | <p>hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai (Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)</p>        |   |   |  |
| 2 | <p>Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý</p> | <p>- Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt</p> | <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường- Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên</p> | <p>Không quy định</p> | <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> | x | x | <p>DVC TT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến)</p> |

|   |   |   |  |   |  |   |   |   |
|---|---|---|--|---|--|---|---|---|
|   |   | khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày   |  |   |  |   |   |   |
| 3 | Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất | <p>- Không quá 03 ngày đối với trường hợp xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; không quá 03 ngày làm việc đối với trường hợp xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt</p> | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường- Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; <i>hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.</i> | <p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>1.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp: Mức thu bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp mới, cấp lần đầu, cụ thể:</p> <p>- Đất xây dựng trụ sở cơ quan:</p> <p>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 500.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 1.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp):</p> <p>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 1.000.000 đồng/hồ sơ</p> <p>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 2.500.000 đồng/hồ sơ</p> <p>1.2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:</p> | <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</i></p> <p>- <i>Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</i></p> | x | x | DVC TT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) |

|  |  |  |   |  |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|--|--|
|  |  | <p>khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> | <p>- Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất là: 100.000 đồng/lần cấp</li> <li>+ Cấp lại Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là: 20.000 đồng/lần cấp.</li> </ul> <p>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000đ/lần cấp.</p> <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 20.000đ/lần cấp.</p> <p>- Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</p> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>2.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</li> </ul> |  |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|--|--|

|  |  |  |   |  |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|--|--|
|  |  |  | <p>2.2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</p> <p><i>Đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.</li> <li>+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.</li> </ul> </li> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</li> <li>- <i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></li> <li>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đổi</li> </ul> |  |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|--|--|

|   |  |  |   |   |  |   |   |   |
|---|--|--|---|---|--|---|---|---|
|   |  |  |   | <p>với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận: Miễn thu.</p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đổi với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</p>  |  |   |   |   |
| 4 | <p>Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên) hoặc giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế về quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay</p> | <p>Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện</p> | <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường-Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.</p> | <p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>1.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đổi với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp: Mức thu bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp mới, cấp lần đầu, cụ thể:</p> <p>- Đất xây dựng trụ sở cơ quan:<br/>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 500.000 đồng/hồ sơ.<br/>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 1.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích</p> |  | x | x | DVC TT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) |

|  |   |  |  |  |  |  |
|--|---|--|--|--|--|--|
| <p>đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận</p> | <p>kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> | <p>kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 1.000.000 đồng/hồ sơ</li> <li>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 2.500.000 đồng/hồ sơ</li> </ul> <p>1.2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất là: 100.000 đồng/lần cấp</li> <li>+ Cấp lại Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là: 20.000 đồng/lần cấp.</li> </ul> </li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000đ/lần cấp.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 20.000đ/lần cấp.</li> <li>- Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</li> </ul> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>2.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy</p> |  |  |  |  |
|--|---|--|--|--|--|--|



|  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  | <p>chứng nhận quyền sử dụng đất đổi với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</li> </ul> <p>2.2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.</li> <li>+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.</li> </ul> </li> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu</li> </ul> |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|

|   |  |  |  |  |  |   |   |                                      |
|---|--|--|--|--|--|---|---|--------------------------------------|
|   |  |  |  | <p>50% quy định nêu trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</li> </ul> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận: Miễn thu.</li> <li>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</li> </ul> |  |   |   |                                      |
| 5 | <p>Đăng ký xác lập quyền sử dụng đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và</p> | <p>- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp</p> | <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường- Số 315, tổ 12, phường Him</p> | <p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>1.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp: Mức thu bằng 50% mức</p>  | <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ</p> <p>- <i>Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm</i></p> | x | x | <p>DVC TT một phần (cho phép nộp</p> |

|  |   |  |  |   |  |                           |
|--|---|--|--|---|--|---------------------------|
| <p>đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề</p> | <p>nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> | <p>Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.</p> | <p>thu phí thẩm định cấp mới, cấp lần đầu, cụ thể:</p> <p>- Đất xây dựng trụ sở cơ quan:</p> <p>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 500.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 1.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp):</p> <p>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 1.000.000 đồng/hồ sơ</p> <p>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 2.500.000 đồng/hồ sơ</p> <p>1.2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:</p> <p>- Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</p> <p>+ Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất là: 100.000 đồng/lần cấp</p> <p>+ Cấp lại Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là: 20.000 đồng/lần cấp.</p> | <p>2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</p> |  | <p>hồ sơ trực tuyến )</p> |
|--|---|--|--|---|--|---------------------------|

|  |  |  |   |  |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|--|--|
|  |  |  | <p>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000đ/lần cấp.</p> <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 20.000đ/lần cấp.</p> <p>- <i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>2.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>2.2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <p>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay:</p> <p>+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp</p> |  |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|--|--|

|  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  | <p>lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.</p> <p>+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.</p> <p>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</p> <p>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.</p> <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đổi với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận:</p> |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|

|   |                             |   |   |  |  |   |   |   |
|---|-----------------------------|---|---|--|--|---|---|---|
|   |                             |   |   | <p>Miễn thu.</p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</p>  |  |   |   |   |
| 6 | Tách thửa hoặc hợp thửa đất | <p>- Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất,</p> | <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên</p> <p>- Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.</p> | <p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>1.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp: Mức thu bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp mới, cấp lần đầu, cụ thể:</p> <p>- Đất xây dựng trụ sở cơ quan:</p> <p>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 500.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 1.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp):</p> <p>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 1.000.000 đồng/hồ sơ</p> <p>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 2.500.000 đồng/hồ sơ</p> <p>1.2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận</p> | <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</p> | x | x | DVC TT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) |

|  |  |  |   |  |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|--|--|
|  |  | <p>chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> | <p>quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất là: 100.000 đồng/lần cấp</li> <li>+ Cấp lại Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là: 20.000 đồng/lần cấp.</li> </ul> </li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000đ/lần cấp.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 20.000đ/lần cấp.</li> <li>- Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</li> </ul> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>2.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích</li> </ul> |  |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|--|--|

|  |  |  |   |  |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|--|--|
|  |  |  | <p>kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>2.2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.</li> <li>+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.</li> </ul> </li> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</li> </ul> <p><i>Đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính</i></p> |  |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|--|--|



|   |  |  |   |  |  |   |  |   |   |
|---|--|--|---|--|--|---|--|---|---|
|   |  |  |   | <p>bằng 50% quy định nêu trên.</p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận: Miễn thu.</p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</p>                       |  |   |  |   |   |
| 7 | Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | - Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên - Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; <i>hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp</i> | <p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>1.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp: Mức thu bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp mới, cấp lần đầu, cụ thể:</p> <p>- Đất xây dựng trụ sở cơ quan:</p> <p>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 500.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 1.000.000 đồng/hồ sơ.</p> | - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ; | x |  | x | DVC TT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) |

|  |  |  |                      |  |  |  |  |  |
|--|--|--|----------------------|--|--|--|--|--|
|  |  | <p>- Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ là không quá 50 ngày. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày</p> | <p><i>huyện.</i></p> | <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 1.000.000 đồng/hồ sơ</li> <li>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 2.500.000 đồng/hồ sơ</li> </ul> <p>1.2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:</p> <p>- Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất là: 100.000 đồng/lần cấp</li> <li>+ Cấp lại Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là: 20.000 đồng/lần cấp.</li> </ul> <p>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000đ/lần cấp.</p> <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 20.000đ/lần cấp.</p> <p>- Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</p> |  |  |  |  |
|--|--|--|----------------------|--|--|--|--|--|

|  |  |   |   |  |  |  |  |
|--|--|---|---|--|--|--|--|
|  |  | <p>làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> | <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>2.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</li> </ul> <p>2.2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.</li> <li>+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.</li> </ul> </li> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá</li> </ul> |  |  |  |  |
|--|--|---|---|--|--|--|--|

|   |                                   |  |  |  |   |   |   |                      |
|---|-----------------------------------|--|--|--|---|---|---|----------------------|
|   |                                   |  |  | <p>nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</p> <p>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.</p> <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận: Miễn thu.</p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</p> |   |   |   |                      |
| 8 | Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp | - Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường | <p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>1.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến</p>  | - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;<br>- Thông tư số | x | x | DVC TT một phần (cho |

|  |  |   |  |   |   |  |  |
|--|--|---|--|---|---|--|--|
|  |  | <p>quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> | <p>tỉnh Điện Biên<br/>- Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; <i>hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.</i></p> | <p>động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp: Mức thu bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp mới, cấp lần đầu, cụ thể:</p> <p>- Đất xây dựng trụ sở cơ quan:<br/>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 500.000 đồng/hồ sơ.<br/>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 1.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp):<br/>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 1.000.000 đồng/hồ sơ<br/>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 2.500.000 đồng/hồ sơ</p> <p>1.2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:</p> <p>- Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:<br/>+ Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất là: 100.000 đồng/lần cấp<br/>+ Cấp lại Giấy chứng nhận chỉ có</p> | <p>14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;<br/>- Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</p> |  | <p>phép<br/>nộp<br/>hồ sơ<br/>trực<br/>tuyến<br/>)</p> |
|--|--|---|--|---|---|--|--|

|  |  |  |   |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|--|
|  |  |  | <p>quyền sử dụng đất là: 20.000 đồng/lần cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000đ/lần cấp.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 20.000đ/lần cấp.</li> <li>- <i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></li> </ul> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>2.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</li> </ul> <p>2.2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã</li> </ul> |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|--|

|  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  | <p>Mường Lay:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.</li> <li>+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.</li> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</li> </ul> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày</li> </ul> |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|

|   |  |  |  |  |  |   |   |  |
|---|--|--|--|--|--|---|---|--|
|   |  |  |  | <p>19/10/2009 của Chính phủ mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận: Miễn thu.</p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đổi với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</p>  |  |   |   |  |
| 9 | <p>Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu</p> | <p>- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ</p> | <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên - Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.</p> | <p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các tổ chức, cơ quan HCSN, đơn vị LLVT, các tổ chức kinh tế (áp dụng đối với trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành thẩm định để giao đất, cho thuê đất và trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất), cụ thể:</p> <p>- Đất xây dựng trụ sở cơ quan:</p> <p>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 1.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 2.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp):</p> <p>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 2.000.000 đồng/hồ sơ</p> <p>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup></p> | <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</p> | x | x | <p>DVC TT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến)</p> |



|    |   |  |   |  |  |   |   |  |
|----|---|--|---|--|--|---|---|--|
|    |   | tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.   |   | <p>được giao, cho thuê, tối đa không quá 5.000.000 đồng/hồ sơ</p> <p>2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:</p> <p><i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất là: 200.000 đồng/lần cấp.</li> <li>- Trường hợp cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 50.000 đồng/lần cấp.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 20.000đ/lần cấp.</li> </ul> <p><i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> |  |   |   |  |
| 10 | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần | - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên<br>- Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố | 1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các tổ chức, cơ quan HCSN, đơn vị LLVT, các tổ chức kinh tế (áp dụng đối với trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành thẩm định để giao đất, cho thuê đất và trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản   | - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;<br>- <i>Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</i> | x | x | DVC TT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến |

|  |     |  |                                |  |   |  |   |
|--|-----|--|--------------------------------|--|---|--|---|
|  | đầu | <p>dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> | Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. | <p>khác gắn liền với đất), cụ thể:</p> <p>- Đất xây dựng trụ sở cơ quan:</p> <p>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 1.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 2.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp):</p> <p>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 2.000.000 đồng/hồ sơ</p> <p>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 5.000.000 đồng/hồ sơ</p> <p>2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:</p> <p><i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất là: 200.000 đồng/lần cấp.</p> <p>- Trường hợp cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 50.000 đồng/lần cấp.</p> | <p>- Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</p> |  | ) |
|--|-----|--|--------------------------------|--|---|--|---|

|    |  |  |   |  |  |   |   |  |
|----|--|--|---|--|--|---|---|--|
|    |  |  |   | <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 20.000đ/lần cấp.</p> <p><i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p>  |  |   |   |  |
| 11 | <p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất</p> | <p>- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ</p> | <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên - Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;</p> <p><i>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.</i></p> | <p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>1.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các tổ chức, cơ quan HCSN, đơn vị LLVT, các tổ chức kinh tế (áp dụng đối với trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành thẩm định để giao đất, cho thuê đất và trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất), cụ thể:</p> <p>- Đất xây dựng trụ sở cơ quan:</p> <p>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 1.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 2.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp):</p> <p>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 2.000.000 đồng/hồ sơ</p> |  | x | x | <p>DVC TT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến )</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</p> |

|  |  |  |   |  |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|--|--|
|  |  | <p>tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết</p> | <p>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>:<br/>Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 5.000.000 đồng/hồ sơ</p> <p>1.2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:</p> <p><i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất là: 200.000 đồng/lần cấp.</li> <li>- Trường hợp cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 50.000 đồng/lần cấp.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 20.000đ/lần cấp.</li> </ul> <p><i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>2.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 100.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích</li> </ul> |  |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|--|--|

|  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  | <p>kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 150.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>2.2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 100.000 đồng/lần cấp.</li> <li>+ Trường hợp cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 20.000 đồng/lần cấp.</li> </ul> </li> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</li> </ul> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở</li> </ul> |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|

|    |   |  |  |  |  |   |   |   |
|----|---|--|--|--|--|---|---|---|
|    |   |  |  | <p>nông thôn): Miễn thu.</p> <p>- Lệ phí chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân quy định tại Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu: Miễn thu.</p>   |  |   |   |   |
| 12 | <p>Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp</p> | <p>- Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng</p> | <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên - Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.</p> | <p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>1.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp: Mức thu bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp mới, cấp lần đầu, cụ thể:</p> <p>- Đất xây dựng trụ sở cơ quan:</p> <p>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 500.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 1.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp):</p> <p>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 1.000.000 đồng/hồ sơ</p> | <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</p> | x | x | DVC TT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) |

|  |  |   |  |  |  |
|--|--|---|--|--|--|
|  |  | <p>thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> | <p>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>:<br/>Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 2.500.000 đồng/hồ sơ</p> <p>1.2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:</p> <p>- Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</p> <p>+ Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất là: 100.000 đồng/lần cấp</p> <p>+ Cấp lại Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là: 20.000 đồng/lần cấp.</p> <p>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000đ/lần cấp.</p> <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 20.000đ/lần cấp.</p> <p>- Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</p> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>2.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận</p> |  |  |
|--|--|---|--|--|--|

|  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  | <p>đã cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</li> </ul> <p>2.2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.</li> <li>+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.</li> </ul> </li> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.</li> </ul> |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|



|    |  |  |   |   |  |   |   |  |
|----|--|--|---|---|--|---|---|--|
|    |  |  |   | <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận: Miễn thu.</p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</p> |  |   |   |  |
| 13 | Đăng ký, Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng | - Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên<br>- Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố | <p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>1.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp: Mức thu bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp mới, cấp lần đầu, cụ thể:</p> <p>- Đất xây dựng trụ sở cơ quan:</p>   | - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;<br>- Nghị quyết số | x | x | DVC TT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến |

|  |  |   |   |   |          |
|--|--|---|---|---|----------|
| <p>đất, mua nhà ở công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở.</p> | <p>dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> | <p>Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.</p> | <p>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 500.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 1.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp):</p> <p>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 1.000.000 đồng/hồ sơ</p> <p>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 2.500.000 đồng/hồ sơ</p> <p>1.2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:</p> <p><i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <p>- Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất là: 100.000 đồng/lần cấp</p> <p>- Cấp lại Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là: 20.000 đồng/lần cấp.</p> <p>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000đ/lần cấp</p> <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn</p> | <p>03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</p> | <p>)</p> |
|--|--|---|---|---|----------|

|  |  |  |   |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|--|
|  |  |  | <p>bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 20.000đ/lần cấp.</p> <p><i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>2.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 100.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 150.000 đồng/hồ sơ.</li> </ul> <p>2.2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 100.000 đồng/lần cấp.</li> <li>+ Trường hợp cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 20.000 đồng/lần cấp.</li> </ul> </li> </ul> |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|--|

|    |  |   |  |   |  |   |   |   |
|----|--|---|--|---|--|---|---|---|
|    |  |   |  | <p>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</p> <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p>   |  |   |   |   |
| 14 | <p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định</p> | <p>- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt</p> | <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường- Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.</p> | <p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>1.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp: Mức thu bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp mới, cấp lần đầu, cụ thể:</p> <p>- Đất xây dựng trụ sở cơ quan:</p> <p>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 500.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 1.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp):</p> <p>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng</p> | <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</p> | x | x | DVC TT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) |

|  |  |  |   |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|--|
|  |  | <p>khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> | <p>1.000m<sup>2</sup>: 1.000.000 đồng/hồ sơ</p> <p>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>:<br/>Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 2.500.000 đồng/hồ sơ</p> <p>1.2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:</p> <p>- <i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <p>+ Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất là: 100.000 đồng/lần cấp</p> <p>+ Cấp lại Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là: 20.000 đồng/lần cấp.</p> <p>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000đ/lần cấp.</p> <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 20.000đ/lần cấp.</p> <p>- <i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>2.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến</p> |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|--|

|  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  | <p>động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</li> </ul> <p>2.2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.</li> <li>+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.</li> </ul> </li> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động</li> </ul> |  |  |
|--|--|--|--|--|--|

|    |   |  |   |   |  |   |   |  |
|----|---|--|---|---|--|---|---|--|
|    |   |  |   | <p>về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.</p> <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận: Miễn thu.</p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</p> |  |   |   |  |
| 15 | Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, chuyển nhượng, | 1. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường - Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên | <p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>1.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp: Mức thu bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp mới, cấp lần đầu, cụ thể:</p>   | <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> | x | x | DVC TT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực |

|   |   |   |   |   |  |                |
|---|---|---|---|---|--|----------------|
| <p>cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất ; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận</p> | <p>dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>2. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất là không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>3. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng là không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp</p> | <p>Phù, tỉnh Điện Biên; hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.</p> | <p>- Đất xây dựng trụ sở cơ quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 500.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 1.000.000 đồng/hồ sơ.</li> </ul> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 1.000.000 đồng/hồ sơ</li> <li>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 2.500.000 đồng/hồ sơ</li> </ul> <p>1.2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:</p> <p>- Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất là: 100.000 đồng/lần cấp</li> <li>+ Cấp lại Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là: 20.000 đồng/lần cấp.</li> </ul> <p>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000đ/lần cấp.</p> | <p>- Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</p> |  | <p>tuyên )</p> |
|---|---|---|---|---|--|----------------|



|  |  |   |  |  |  |
|--|--|---|--|--|--|
|  | <p>nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p>Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian</p> | <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 20.000đ/lần cấp.</p> <p>- <i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>2.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>2.2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <p>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay:</p> <p>+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000</p> |  |  |  |
|--|--|---|--|--|--|

|  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  | <p>giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> | <p>đồng/lần cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.</li> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</li> </ul> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận: Miễn thu.</li> <li>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các</li> </ul> |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|

|    |  |  |   |   |  |   |   |   |
|----|--|--|---|---|--|---|---|---|
|    |  |  |   | xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.   |  |   |   |   |
| 16 | Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm | <p>- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <p>+ 10 ngày cho thủ tục đăng ký biến động về mua, góp vốn tài sản.</p> <p>+ 20 ngày cho thủ tục thuê đất.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên - Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | <p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>1.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp: Mức thu bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp mới, cấp lần đầu, cụ thể:</p> <p>- Đất xây dựng trụ sở cơ quan:</p> <p>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 500.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 1.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp):</p> <p>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 1.000.000 đồng/hồ sơ</p> <p>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 2.500.000 đồng/hồ sơ</p> <p>1.2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:</p> <p>- Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ</p> | <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</p> | x | x | DVC TT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  | <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> | <p><i>trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất là: 100.000 đồng/lần cấp</li> <li>+ Cấp lại Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là: 20.000 đồng/lần cấp.</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000đ/lần cấp.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 20.000đ/lần cấp.</li> <li>- <i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></li> </ul> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>2.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</li> </ul> <p>2.2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng</p> |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|

|  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  | <p>nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.</li> <li>+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.</li> </ul> </li> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</li> </ul> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy</li> </ul> |  |  |
|--|--|--|--|--|--|

|    |  |   |  |   |  |   |   |   |
|----|--|---|--|---|--|---|---|---|
|    |  |   |  | <p>chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận: Miễn thu.</p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đổi với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</p>  |  |   |   |   |
| 17 | <p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập</p> | <p>- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó</p> | <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên - Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.</p> | <p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>1.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp: Mức thu bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp mới, cấp lần đầu, cụ thể:</p> <p>- Đất xây dựng trụ sở cơ quan:</p> <p>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 500.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 1.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư</p> | <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</p> | x | x | DVC TT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) |

|   |   |  |  |  |  |
|---|---|--|--|--|--|
| <p>tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của <i>hộ gia đình, của vợ và chồng</i>, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào</p> | <p>khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết</p> |  | <p>nghệp):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 1.000.000 đồng/hồ sơ</li> <li>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 2.500.000 đồng/hồ sơ</li> </ul> <p>1.2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất là: 100.000 đồng/lần cấp</li> <li>+ Cấp lại Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là: 20.000 đồng/lần cấp.</li> </ul> </li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000đ/lần cấp.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 20.000đ/lần cấp.</li> <li>- <i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></li> </ul> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>2.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối</p> |  |  |
|---|---|--|--|--|--|

|  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  | <p>với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</li> </ul> <p>2.2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.</li> <li>+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.</li> </ul> </li> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</li> </ul> |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|



|    |  |   |   |  |  |   |   |                                     |
|----|--|---|---|--|--|---|---|-------------------------------------|
|    |  |   |   | <p>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.</p> <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận: Miễn thu.</p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</p> |  |   |   |                                     |
| 18 | Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần | Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên - Số 315, tổ 12, phường | <p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>1.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp: Mức thu bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp mới, cấp</p>   | <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên</i></p> | x | x | DVC TT một phần (cho phép nộp hồ sơ |

|  |   |   |  |   |   |  |                     |
|--|---|---|--|---|---|--|---------------------|
|  | <p>cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất</p> | <p>gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> | <p>Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.</p> | <p>lần đầu, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất xây dựng trụ sở cơ quan: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 500.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 1.000.000 đồng/hồ sơ.</li> </ul> </li> <li>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 1.000.000 đồng/hồ sơ</li> <li>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 2.500.000 đồng/hồ sơ</li> </ul> </li> </ul> <p>1.2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất là: 100.000 đồng/lần cấp</li> <li>+ Cấp lại Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là: 20.000 đồng/lần cấp.</li> </ul> </li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động</li> </ul> | <p>và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</p> |  | <p>trực tuyến )</p> |
|--|---|---|--|---|---|--|---------------------|

|  |  |  |   |  |  |
|--|--|--|---|--|--|
|  |  |  | <p>về đất đai: 30.000đ/lần cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 20.000đ/lần cấp.</li> <li>- <i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></li> </ul> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>2.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</li> </ul> <p>2.2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ</li> </ul> |  |  |
|--|--|--|---|--|--|

|  |  |  |   |  |  |
|--|--|--|---|--|--|
|  |  |  | <p>xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.</p> <p>+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.</p> <p>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</p> <p>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.</p> <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận: Miễn thu.</p> |  |  |
|--|--|--|---|--|--|

|    |  |   |   |   |   |   |   |   |
|----|--|---|---|---|---|---|---|---|
|    |  |   |   | - Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.   |   |   |   |   |
| 19 | Đăng ký chuyên mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền | Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.<br>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.<br>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên - Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. | <b>1. Đối với tổ chức:</b><br>1.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp: Mức thu bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp mới, cấp lần đầu, cụ thể:<br>- Đất xây dựng trụ sở cơ quan:<br>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m <sup>2</sup> : 500.000 đồng/hồ sơ.<br>+ Diện tích lớn hơn 1.000m <sup>2</sup> : Mức thu tính bằng 500 đồng/m <sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 1.000.000 đồng/hồ sơ.<br>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp):<br>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m <sup>2</sup> : 1.000.000 đồng/hồ sơ<br>+ Diện tích lớn hơn 1.000m <sup>2</sup> : Mức thu tính bằng 500 đồng/m <sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 2.500.000 đồng/hồ sơ<br>1.2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu | - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;<br>- Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên. | x | x | DVC TT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) |

|  |  |   |   |  |  |  |  |
|--|--|---|---|--|--|--|--|
|  |  | <p>hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> | <p>nhà, tài sản gắn liền với đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất là: 100.000 đồng/lần cấp</li> <li>+ Cấp lại Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là: 20.000 đồng/lần cấp.</li> </ul> </li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000đ/lần cấp.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 20.000đ/lần cấp.</li> <li>- Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</li> </ul> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>2.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư</li> </ul> |  |  |  |  |
|--|--|---|---|--|--|--|--|

|  |  |  |   |  |  |
|--|--|--|---|--|--|
|  |  |  | <p>ngiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>2.2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.</li> <li>+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.</li> </ul> </li> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</li> </ul> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng</i></p> |  |  |
|--|--|--|---|--|--|

|    |   |   |   |   |  |   |   |  |
|----|---|---|---|---|--|---|---|--|
|    |   |   |   | <p>50% quy định nêu trên.</p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận: Miễn thu.</p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</p> |  |   |   |  |
| 20 | <p>Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “đòn điền đổi thửa” (đồng loạt)</p> | <p>- Không quá 50 ngày. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền</p> | <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.</p> | <p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức</i></p>                      | <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</p> | x | x | <p>DVC TT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến)</p> |



|  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  | <p>núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> | <p><i>nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 500.000 đồng/lần cấp.</li> <li>+ Trường hợp cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000 đồng/lần cấp.</li> </ul> </li> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</li> </ul> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</li> <li>- Lệ phí chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân quy định tại Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về chính</li> </ul> |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|

|    |  |   |  |   |  |   |   |   |
|----|--|---|--|---|--|---|---|---|
|    |  |   |  | sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu.   |  |   |   |   |
| 21 | Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế | <p>- Không quá 7 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày</p> | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên<br>- Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; <i>hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện</i> | <p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>1.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp: Mức thu bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp mới, cấp lần đầu, cụ thể:</p> <p>- Đất xây dựng trụ sở cơ quan:<br/>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 500.000 đồng/hồ sơ.<br/>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 1.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp):<br/>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 1.000.000 đồng/hồ sơ<br/>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 2.500.000 đồng/hồ sơ</p> <p>1.2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:</p> | <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</i></p> <p>- <i>Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</i></p> | x | x | DVC TT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) |

|  |  |  |   |  |  |
|--|--|--|---|--|--|
|  |  | <p>làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất là: 100.000 đồng/lần cấp</li> <li>+ Cấp lại Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là: 20.000 đồng/lần cấp.</li> </ul> </li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000đ/lần cấp.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 20.000đ/lần cấp.</li> <li>- Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</li> </ul> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>2.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</li> </ul> |  |  |
|--|--|--|---|--|--|

|  |  |  |   |  |  |
|--|--|--|---|--|--|
|  |  |  | <p>2.2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.</li> <li>+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.</li> </ul> </li> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</li> </ul> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đổi</li> </ul> |  |  |
|--|--|--|---|--|--|

|    |  |  |   |   |  |   |   |   |
|----|--|--|---|---|--|---|---|---|
|    |  |  |   | <p>với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận: Miễn thu.</p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đổi với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</p>  |  |   |   |   |
| 22 | Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu | <p>- Không quá 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều</p> | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện | <p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <p>- Mức thu đối với hộ gia đình cá</p> | <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</i></p> <p>- <i>Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</i></p> | x | x | DVC TT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) |

|    |  |  |   |  |   |   |   |            |
|----|--|--|---|--|---|---|---|------------|
|    |  | <p>kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> |   | <p>nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay:</p> <p>+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.</p> <p>+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.</p> <p>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</p> <p>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.</p> <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</p> |   |   |   |            |
| 23 | Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ | - Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này   | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở | <p><b>1. Đối với tổ chức:</b></p> <p>1.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy</p>   | - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 | x | x | DVC TT một |

|             |  |   |  |  |  |   |
|-------------|--|---|--|--|--|---|
| sở tôn giáo | <p>không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> | <p>Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên</p> <p>- Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; <i>hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện</i></p> | <p>chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp: Mức thu bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp mới, cấp lần đầu, cụ thể:</p> <p>- Đất xây dựng trụ sở cơ quan:</p> <p>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 500.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 1.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp):</p> <p>+ Diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 1.000m<sup>2</sup>: 1.000.000 đồng/hồ sơ</p> <p>+ Diện tích lớn hơn 1.000m<sup>2</sup>: Mức thu tính bằng 500 đồng/m<sup>2</sup> được giao, cho thuê, tối đa không quá 2.500.000 đồng/hồ sơ</p> <p>1.2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:</p> <p><i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <p>- Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất là: 100.000</p> | <p>của Chính phủ;</p> <p>- <i>Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</i></p> <p>- <i>Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</i></p> |  | <p>phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến)</p> |
|-------------|--|---|--|--|--|---|

|  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  | <p>đồng/lần cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là: 20.000 đồng/lần cấp.</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000đ/lần cấp.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 20.000đ/lần cấp.</li> </ul> <p><i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <p><b>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</b></p> <p>2.1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</li> </ul> <p>2.2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình cá</li> </ul> |  |  |
|--|--|--|--|--|--|



|  |  |  |   |  |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|--|--|
|  |  |  | <p>nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.</li> <li>+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.</li> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</li> <li><i>* Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></li> <li>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</li> </ul> |  |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|--|--|

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

| TT | Tên thủ tục hành chính  | Thời hạn giải quyết  | Địa điểm thực hiện   | Phí, lệ phí (nếu có)  | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung  | Cách thức thực hiện |            |  |
|----|---|--|--|---|--|---------------------|------------|--|
|    |   |  |  |   |  | Trực tiếp           | Trực tuyến | Dịch vụ BCCI                                   |
| 1  | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định | <p>- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả</p> | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu. | <p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <p>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay:</p> | <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</i></p> <p>- <i>Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</i></p> | x                   | x          | DVCTT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) |

cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.

+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.

+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.

- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.

- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.

- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.

*Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.*

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn

|   |  |  |   |   |  |   |   |  |
|---|--|--|---|---|--|---|---|--|
|   |  |  |   | lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.  |  |   |   |  |
| 2 | <p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận</p> | <p>- Thời gian thực hiện thủ tục không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất là không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng là không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy</p> | <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p> | <p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <p>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay:</p> <p>+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận</p> | <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</i></p> <p>- <i>Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</i></p> | x | x | DVCTT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) |

định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.

- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.

do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.

+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.

- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.

- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.

- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.

*Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.*

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.

|   |  |   |   |  |  |   |   |  |
|---|--|---|---|--|--|---|---|--|
| 3 | <p>Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.</p> | <p>- Thời gian thực hiện thủ tục không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ là không quá 50 ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> | <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p> | <p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <p>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay:</p> <p>+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000</p> | <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</i></p> <p>- <i>Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</i></p> | x | x | DVCTT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) |
|---|--|---|---|--|--|---|---|--|

|  |  |   |  |  |  |  |
|--|--|---|--|--|--|--|
|  |  | <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết</p> | <p>đồng/lần cấp.</p> <p>+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.</p> <p>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</p> <p>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.</p> <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</p> <p><i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đổi với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận</p> |  |  |  |
|--|--|---|--|--|--|--|

|   |                                   |  |  |  |  |   |   |  |
|---|-----------------------------------|--|--|--|--|---|---|--|
|   |                                   |  |  | <p>quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận: Miễn thu.</p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đổi với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</p>  |  |   |   |  |
| 4 | Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp | <p>- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện</p> | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu. | <p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định</i></p> | <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</i></p> <p>- <i>Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</i></p> | x | x | DVCTT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) |



|  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  | <p>kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> | <p><i>như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.</li> <li>+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.</li> </ul> </li> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</li> </ul> <p><i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công</i></p> |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|

|   |  |  |   |  |  |   |   |  |
|---|--|--|---|--|--|---|---|--|
|   |  |  |   | <p><i>trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</p>  |  |   |   |  |
| 5 | <p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu</p> | <p>- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng</p> | <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p> | <p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hồ sơ cấp mới, lần đầu:</p> <p>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 100.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 150.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <p>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường</p> | <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</i></p> <p>- <i>Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</i></p> | x | x | DVCTT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) |

|  |  |   |  |  |  |  |
|--|--|---|--|--|--|--|
|  |  | <p>thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> | <p>Lay:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 100.000 đồng/lần cấp.</li> <li>+ Trường hợp cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 20.000 đồng/lần cấp.</li> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</li> </ul> <p><i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</li> <li>- Lệ phí chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp</li> </ul> |  |  |  |
|--|--|---|--|--|--|--|

|   |   |  |  |  |   |   |   |  |
|---|---|--|--|--|---|---|---|--|
|   |   |  |  | của hộ gia đình, cá nhân quy định tại Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu: Miễn thu.   |   |   |   |  |
| 6 | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu | <p>- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian</p> | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu. | <p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hồ sơ cấp mới, lần đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 100.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 150.000 đồng/hồ sơ.</li> </ul> <p>2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường</li> </ul> | - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ | x | x | DVCTT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) |

|  |  |  |   |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|--|
|  |  | <p>thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết</p> | <p>Lay:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 100.000 đồng/lần cấp.</li> <li>+ Trường hợp cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 20.000 đồng/lần cấp.</li> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</li> </ul> <p><i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</li> <li>- Lệ phí chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp</li> </ul> |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|--|

|   |  |  |  |   |   |   |   |  |
|---|--|--|--|---|---|---|---|--|
|   |  |  |  | của hộ gia đình, cá nhân quy định tại Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu: Miễn thu.  |   |   |   |  |
| 7 | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất. | <p>- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian</p> | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu. | <p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 100.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 150.000 đồng/hồ sơ.</li> </ul> <p>2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường</li> </ul> | - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ | x | x | DVCTT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) |

thực hiện được tăng thêm 10 ngày.

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.

Lay:

+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 100.000 đồng/lần cấp.

+ Trường hợp cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 20.000 đồng/lần cấp.

- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.

- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.

*\* Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.*

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.

- Lệ phí chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp

|   |   |  |  |   |  |   |   |  |
|---|---|--|--|---|--|---|---|--|
|   |   |  |  | của hộ gia đình, cá nhân quy định tại Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu: Miễn thu.  |  |   |   |  |
| 8 | Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp. | <p>- Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian</p> | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu. | <p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <p>- Mức thu đối với hộ gia</p> | <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</i></p> <p>- <i>Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</i></p> | x | x | DVCTT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) |



thực hiện được tăng thêm 10 ngày.

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.

đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay:

+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.

+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.

- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.

*Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.*

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giấy

|   |  |   |   |   |  |   |   |  |
|---|--|---|---|---|--|---|---|--|
|   |  |   |   | <p>chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận: Miễn thu.</p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</p>  |  |   |   |  |
| 9 | <p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở.</p> | <p>- Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều</p> | <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p> | <p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 100.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 150.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> | <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</i></p> <p>- <i>Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</i></p> | x | x | DVCTT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) |

kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết

- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay:

+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 100.000 đồng/lần cấp.

+ Trường hợp cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 20.000 đồng/lần cấp.

- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.

- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.

*Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.*

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn

|    |   |  |  |   |  |   |   |  |
|----|---|--|--|---|--|---|---|--|
|    |   |  |  | lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.  |  |   |   |  |
| 10 | Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. | <p>- Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó,</p> <p>+ 10 ngày cho thủ tục đăng ký biến động về mua, góp vốn tài sản</p> <p>+ 20 ngày cho thủ tục thuê đất.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian</p> | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu. | <p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <p>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay:</p> <p>+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận</p> | <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</i></p> <p>- <i>Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</i></p> | x | x | DVCTT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) |

thực hiện được tăng thêm 10 ngày.

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.

do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.

+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.

- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.

- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.

- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.

*Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.*

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.

|    |  |   |   |  |  |   |   |  |
|----|--|---|---|--|--|---|---|--|
| 11 | <p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp.</p> | <p>- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có</p> | <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p> | <p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <p>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay:</p> <p>+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000</p> | <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</i></p> <p>- <i>Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</i></p> | x | x | DVCTT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) |
|----|--|---|---|--|--|---|---|--|

|    |                           |  |                          |  |                              |   |   |           |
|----|---------------------------|--|--------------------------|--|------------------------------|---|---|-----------|
|    |                           | kết quả giải quyết.                            |                          | <p>đồng/lần cấp.</p> <p>+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.</p> <p>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</p> <p>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.</p> <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</p> <p><i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</p> |                              |   |   |           |
| 12 | Đăng ký biến động đối với | - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ | Bộ phận Tiếp nhận và Trả | 1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử  | - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP | x | x | DVCTT một |

|  |   |   |  |   |   |  |   |
|--|---|---|--|---|---|--|---|
|  | <p>trường hợp chuyên từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất.</p> | <p>hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết</p> | <p>kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p> | <p>dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <p>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay:</p> <p>+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.</p> <p>+ Trường hợp cấp lại, cấp</p> | <p>ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</i></p> <p>- <i>Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</i></p> |  | <p>phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến)</p> |
|--|---|---|--|---|---|--|---|



|    |   |  |  |   |   |   |   |                          |
|----|---|--|--|---|---|---|---|--------------------------|
|    |   |  |  | <p>đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu đổi với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</li> </ul> <p><i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đổi với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</li> </ul> |   |   |   |                          |
| 13 | Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế. | - Không quá 7 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân | 1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến  | - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ | x | x | DVCTT một phần (cho phép |

|  |  |   |  |   |   |  |                              |
|--|--|---|--|---|---|--|------------------------------|
|  |  | <p>quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> | <p>dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p> | <p>động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <p>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay:</p> <p>+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.</p> <p>+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn</p> | <p>- <i>Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</i></p> <p>- <i>Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</i></p> |  | <p>nộp hồ sơ trực tuyến)</p> |
|--|--|---|--|---|---|--|------------------------------|

|    |  |   |   |  |   |   |   |   |
|----|--|---|---|--|---|---|---|---|
|    |  |   |   | <p>liên với đất): 15.000/lần cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</li> </ul> <p><i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</li> </ul> |   |   |   |   |
| 14 | Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “dồn điền đổi thửa” (đồng | - Không quá 50 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc | <p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị: 100.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Đất sử dụng vào mục đích</li> </ul>  | - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ | x | x | DVCTT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực |
|    | hiện “dồn điền đổi thửa” (đồng   |   |   |  | - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10                     |   |   |   |

|  |        |   |  |  |   |  |        |
|--|--------|---|--|--|---|--|--------|
|  | loạt). | <p>gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> | <p><i>Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</i></p> | <p>khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 150.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <p>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay:</p> <p>+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 100.000 đồng/lần cấp.</p> <p>+ Trường hợp cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 20.000 đồng/lần cấp.</p> <p>- Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</p> <p>- Trích lục bản đồ địa</p> | <p><i>năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</i></p> <p><i>- Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên.</i></p> |  | tuyển) |
|--|--------|---|--|--|---|--|--------|

|    |   |  |   |  |   |   |   |  |
|----|---|--|---|--|---|---|---|--|
|    |   |  |   | <p>chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</p> <p><i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</p> <p>- Lệ phí chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân quy định tại Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu: Miễn thu.</p> |   |   |   |  |
| 15 | Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu. | - Không quá 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân | <p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận; đăng ký biến động đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>- Đất ở tại nông thôn, đất ở</p>   | - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ | x | x | DVCTT một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) |
|    |   |  |   |  | - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ     |   |   |  |

|  |  |   |  |   |  |  |  |  |
|--|--|---|--|---|--|--|--|--|
|  |  | <p>gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> | <p><i>dân cấp xã nếu có nhu cầu.</i></p> | <p>tại đô thị: 50.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Đất sử dụng vào mục đích khác (trừ đất sử dụng vào mục đích kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp): 75.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>2. Lệ phí cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p><i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp thì mức nộp lệ phí quy định như sau:</i></p> <p>- Mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc các phường của thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay:</p> <p>+ Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận); cấp đổi, xác nhận, bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.</p> <p>+ Trường hợp cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 15.000/lần cấp.</p> <p>- Mức thu đối với hộ gia</p> | <p><i>Tài nguyên và Môi trường</i></p> <p>- <i>Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND, ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên</i></p> |  |  |  |
|--|--|---|--|---|--|--|--|--|

|  |  |  |   |  |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|--|--|
|  |  |  | <p>đình, cá nhân thuộc thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thu 50% quy định nêu trên.</p> <p>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 20.000 đồng/lần cấp.</p> <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính: 10.000/lần cấp.</p> <p><i>Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu lệ phí tính bằng 50% quy định nêu trên.</i></p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã còn lại trên địa bàn tỉnh (ở nông thôn): Miễn thu.</p> |  |  |  |  |
|--|--|--|---|--|--|--|--|

**Ghi chú:** Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

### I. Thủ tục hành chính cấp huyện

| STT | Mã số hồ sơ TTHC       | Tên TTHC                           | Lý do bãi bỏ TTHC                            |
|-----|------------------------|------------------------------------|--|
| 1   | 2.000348.000.00.00.H18 | Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. | - Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 |

|   |                        |   |   |
|---|------------------------|---|---|
| 2 | 1.002214.000.00.00.H18 | Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.   | <p>của UBND tỉnh Điện Biên về việc tổ chức lại Trung tâm Quản lý đất đai các huyện, thị xã, thành phố và Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quyết định 1997/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tổ chức lại Trung tâm Quản lý đất đai các huyện, thị xã, thành phố và Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> |
| 3 | 1.003886.000.00.00.H18 | Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.  |   |
| 4 | 1.003877.000.00.00.H18 | Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. |   |
| 5 | 1.003855.000.00.00.H18 | Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề.   |   |
| 6 | 1.003000.000.00.00.H18 | Tách thửa hoặc hợp thửa đất.  |   |
| 7 | 1.003595.000.00.00.H18 | Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền.   |   |